

Số: **43** /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **17** tháng 12 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

### Về phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2016;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2017/NQ- HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, xã và các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND, ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Xét Báo cáo số 602/BC-UBND ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2020, dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021; Tờ trình số 1273/TTr-UBND ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện dự thảo Nghị quyết phê chuẩn phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện; ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 như sau: (Có biểu chi tiết kèm theo).

**1. Tổng thu ngân sách địa phương: 443.993 triệu đồng, bao gồm:**

- Thu NSNN trên địa bàn 33.750 triệu đồng, trong đó: ngân sách huyện hưởng 30.100 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 413.893 triệu đồng.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương: 443.993 triệu đồng, bao gồm:**

- Chi đầu tư phát triển: 27.515 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 408.894 triệu đồng.

- Chênh lệch tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán tỉnh giao: 2.900 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách: 4.684 triệu đồng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện và điều hành dự toán thu, chi Ngân sách địa phương năm 2021 đã được phân bổ tại Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo đúng Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và các văn bản khác do Trung ương ban hành.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

- Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**Phong Vĩnh Cường**

## PHƯƠNG ÁN

### Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

(Kèm theo Nghị quyết số **43** /NQ-HĐND ngày **17**/12/2020 của HĐND huyện)

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2021 và khả năng cân đối ngân sách;

Căn cứ hệ thống tiêu chí, các quy định của pháp luật và các chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành, nhiệm vụ quan trọng của địa phương dự kiến thực hiện trong năm 2021.

Dự toán ngân sách năm 2021 được lập theo hướng tiếp tục sắp xếp các khoản chi tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo kinh phí phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch đảm bảo nguồn thực hiện chính sách tiền lương, các chính sách mới trong năm 2021; chính sách an sinh xã hội và kinh phí phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai dịch bệnh.

Trên cơ sở đó dự toán chi và phân bổ dự toán chi như sau:

#### 1. Mức chi cho con người

- Đơn vị sự nghiệp bao gồm: Lương + Phụ cấp khác + Chi thường xuyên + Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên.

- Quản lý Nhà nước và cơ quan Đảng, Đoàn thể: Bao gồm: Lương + Phụ cấp công vụ + Phụ cấp Đảng, đoàn thể + Phụ cấp khác + Chi thường xuyên + Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên.

Trong đó:

+ Lương = Lương chính + PCCV + PCKV + Các khoản phụ cấp khác + BH + KPCĐ.

+ Phụ cấp công vụ = Lương chính + PCCV + PCTNVK (nếu có) x 25%.

+ Phụ cấp Đảng, đoàn thể = Lương chính + PCCV + PCTNVK (nếu có) x 30%.

+ Chi thường xuyên:

● Đối với đơn vị sự nghiệp 17 triệu đồng/biên chế/năm (không bao gồm sự nghiệp giáo dục).

● Riêng sự nghiệp Văn phòng HĐND - UBND và Trung tâm chính trị 20 triệu đồng/biên chế/năm.

● Đối với cơ quan Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước: 20 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên.

- Các nội dung chi:



+ Chi lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp theo lương (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn); kinh phí nâng lương theo định kỳ của công chức, viên chức; Phụ cấp công vụ; Phụ cấp đối với cán bộ công chức cơ quan Đảng, đoàn thể theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương; Phụ cấp báo cáo viên; Phụ cấp đặc biệt, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật theo quy định; phụ cấp khác theo quy định; các khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm, sửa chữa và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

+ Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan, đơn vị phát sinh hàng năm (*Gồm khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, tiếp khách, hội nghị, văn phòng phẩm...*)

+ Các khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản.

+ Quán triện nghị quyết; hội nghị cán bộ chủ chốt; họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; họp Thường trực; sơ, tổng kết các Ban đảng.

+ Chi tổng kết, hỗ trợ các hội thi, hội thảo, cuộc vận động toàn dân đăng ký xây dựng nông thôn mới.

+ Chi nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên khác.

+ Lương và chi thường xuyên của Hội người cao tuổi.

- Chưa bao gồm các nội dung chi:

+ Chi công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chi công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, các Hội đồng (*được thành lập theo quyết định của UBND huyện*).

+ Chi thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thu hút đối với cán bộ, công chức đi học và đến công tác tại tỉnh Lai Châu.

+ Chi thực hiện chế độ tiếp dân theo Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Chi thực hiện quy chế dân chủ.

+ Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định theo kế hoạch được UBND huyện phê duyệt.

+ Đối với nhiệm vụ chi của HĐND, hoạt động của Thường trực HĐND, Hoạt động giám sát của Đại biểu HĐND được tính theo Nghị quyết số

45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

+ Đối với nhiệm vụ chi hoạt động của Văn phòng Huyện uỷ, Văn phòng HĐND-UBND huyện được tính theo nhiệm vụ chi.

+ Chi hoạt động đặc thù, kinh phí Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo; Kinh phí thực hiện Quyết định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008; Kinh phí bảo vệ sức khỏe; Kinh phí hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân, Kinh phí xây dựng và thẩm định các đề án, báo cáo; Kinh phí tham quan, nghỉ mát, chăm sóc sức khỏe, thăm viếng chúc tết theo Quyết định số 582-QĐ/TU và hướng dẫn số 05-HD/BTCTU; hỗ trợ kinh phí cơ sở Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012; Hỗ trợ sinh hoạt phí đối với ủy viên UBMTTQ theo Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28/5/2014; Hỗ trợ hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu.

+ Các chính sách hỗ trợ học sinh (Tiền ăn, tủ thuốc, cơ sở vật chất, hỗ trợ cho tổ chức nấu ăn; Hỗ trợ chi phí học tập; Kinh phí cấp bù học phí...).

+ Các nhiệm vụ phát sinh không thường xuyên khác được cấp có thẩm quyền quyết định.

## **2. Chi sự nghiệp giáo dục**

Giao đủ theo định mức phân bổ của tỉnh, đảm bảo quỹ lương, chi hành chính, các chế độ chính sách và các chế độ phụ cấp theo quy định, hoạt động thường xuyên của các đơn vị trường học và đầu tư cơ sở, vật chất trường học.

## **3. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, Thể dục thể thao; Phát thanh - truyền hình**

Kinh phí thực hiện các nghiệp vụ thể dục - thể thao; kinh phí hỗ trợ các lễ hội, các ngày lễ lớn, ngày hội văn hóa huyện, chợ phiên huyện, kinh phí thực hiện phát triển du lịch và các nhiệm vụ văn hóa thông tin khác.

Chi mua sắm, sửa chữa Đài Truyền thanh - Truyền hình, chi hỗ trợ công thông tin điện tử và chi khác.

## **4. Chi đảm bảo xã hội**

Được phân bổ trên cơ sở các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, chi cấp thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội; chi cứu tế xã hội và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

## **5. Chi công tác An ninh - Quốc phòng**



Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ cần thiết về quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện, kinh phí thực hiện chế độ dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ và chi khác.

### **6. Chi sự nghiệp kinh tế và các sự nghiệp kinh tế khác**

+ Chi hoạt động của biên chế các sự nghiệp (Kể cả sự nghiệp nhà khách, sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp tài nguyên - môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất, sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, sự nghiệp Thể dục - Thể thao...).

+ Sự nghiệp lâm nghiệp (Chi nhiệm vụ trồng cây theo lễ phát động trồng cây hàng năm).

+ Sự nghiệp nông nghiệp (Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

+ Sự nghiệp giao thông, sự nghiệp thủy lợi (Đã bao gồm kinh phí quản lý và duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các công trình giao thông, thủy lợi).

+ Sự nghiệp kinh tế khác (Bao gồm: Chi cho công tác vệ sinh môi trường; điện chiếu sáng; lát vỉa hè; lắp đèn đường trung tâm huyện, miễn thủy lợi phí, chi các chương trình kinh tế khác).

### **6. Chi thường xuyên khác**

Kinh phí thực hiện ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn và các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm.

### **7. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách xã, thị trấn**

Phân bổ căn cứ trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và các quy định của nhà nước, cụ thể:

- Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương, các khoản đóng góp theo lương đối với cán bộ, công chức cấp xã; chi phụ cấp và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, bản (*không bao gồm chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp*); trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc; các khoản chi hành chính; chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách; chi hoạt động của Ban thanh tra nhân dân - giám sát đầu tư cộng đồng; chi hoạt động của tổ hòa giải xã; kinh phí xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm); chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư; kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; kinh phí hỗ trợ cho Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản đặc biệt khó khăn; chi phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã; kinh phí thực hiện quy chế dân chủ; kinh phí hỗ trợ tổ dân vận xã, phường; kinh phí hỗ trợ hội

đồng giáo dục pháp luật cấp xã; kinh phí hoạt động của HĐND cấp xã theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh; kinh phí đảm bảo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; kinh phí phục vụ hoạt động cải cách hành chính, các khoản chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên; chữ ký số báo cáo tài chính nhà nước; các khoản chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên; và các khoản chi khác theo quy định của Pháp luật. Kinh phí hoạt động An ninh - Quốc phòng và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

+ Kinh phí thực hiện chính sách người uy tín tại thôn, bản theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

*(Có biểu chi tiết đính kèm).*



